

Số: /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện
công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã**

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã.

Điều 1. Khuyến nông và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã

1. Khuyến nông là hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo tay nghề cho nông dân trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã

a) Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khuyến nông.

Điều 2. Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh

1. Vị trí, chức năng

a) Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn cấp tỉnh và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật;

b) Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định;

c) Kinh phí hoạt động của Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông;

b) Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;

d) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất;

đ) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của Ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn;

e) Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

g) Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh;

i) Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường tại địa phương;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh gồm có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức kỹ thuật chuyên ngành tương đương phục vụ công tác khuyến nông.

Căn cứ yêu cầu công tác, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Điều 3. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khuyến nông ở cấp xã đối với các xã, phường, đặc khu có sản xuất nông nghiệp.

Kinh phí hoạt động của khuyến nông cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ môi trường tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định;

b) Định hướng hoạt động khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông doanh nghiệp và hoạt động khuyến nông của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã;

c) Tổ chức, điều hành các hoạt động của đội ngũ cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương;

d) Thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tiến bộ khoa học, công nghệ, nhu cầu thị trường, mô hình, điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp;

đ) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, dạy nghề cho nông dân; thúc đẩy hình thành các nhóm nông dân khởi nghiệp, nông dân chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp; nhân rộng, lan toả các mô hình nông dân sản xuất giỏi, nông dân làm kinh tế giỏi, nông dân dạy nông dân;

e) Xây dựng các mô hình trình diễn chuyển giao công nghệ và tư vấn, dịch vụ về sản xuất, bảo quản, chế biến, xúc tiến thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung đạt chuẩn;

g) Theo dõi diễn biến tình hình thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tham gia các nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường tại địa phương;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Viên chức khuyến nông cấp xã

Căn cứ quy mô sản xuất, điều kiện cụ thể của từng địa phương và chỉ tiêu biên chế được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định số lượng viên chức khuyến nông cấp xã cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức khuyến nông cấp xã theo vị trí việc làm và quy định pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền

a) Kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã; bố trí, sắp xếp viên chức khuyến nông đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương;

b) Ban hành cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng; quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn cấp tỉnh theo phân công.

2. Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn;

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông và khuyến nông cộng đồng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quy định nhiệm vụ khuyến nông cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện theo quy định;

b) Quản lý biên chế viên chức khuyến nông cấp xã theo quy định;

c) Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng và lực lượng cộng tác viên khuyến nông trên địa bàn xã.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức khuyến nông cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.
2. Bãi bỏ Điều 8 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở NN&MT, Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, TCCB (BT.NQ).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam